TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-VDS	*D, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sư gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Xuân Tạo.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 13/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 13/2019/QĐST-VDS ngày 24 tháng 4 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh B, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thu S, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ1, huyện D, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp người yêu cầu trình bày:

Bà Nguyễn Thị L có dựng hụi và làm chủ hụi; bà S là hụi viên tham gia chơi 03 dây hụi tháng, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Mở vào lương tháng 4/2012, hụi 1.000.000 đồng/tháng, tháng khui 01 lần, gồm có 20 người tham gia, bà S tham gia 02 phần và bà S đã hốt hết 02 phần hụi, bà L đã chồng tiền hụi đầy đủ cho bà S, hụi mãn theo lương tháng 10/2013 nhưng bà S không đóng hụi chết.

- Dây hụi thứ hai: Mở vào lương tháng 9/2012, hụi 1.000.000 đồng/tháng, tháng khui 01 lần, gồm có 21 người tham gia, bà S tham gia 01 phần và bà S đã hốt hụi, bà L đã chồng tiền hụi đầy đủ cho bà S, hụi mãn theo lương tháng 3/2014 nhưng bà S không đóng hụi chết.

- Dây hụi thứ ba: Mở vào lương tháng 9/2012, hụi 1.000.000 đồng/tháng, tháng khui 01 lần, gồm có 21 người tham gia, bà S tham gia 02 phần và bà S đã

hốt hết 02 phần hụi, bà L đã chồng tiền hụi đầy đủ cho bà, hụi mãn lương tháng 03/2014 nhưng bà S không đóng hụi chết.

Sau một thời gian hụi mãn, bà S và bà L cùng tính tổng số tiền hụi chết bà S còn nợ bà L là 62.000.000 đồng, tính đến tháng 11/2017 bà S đã thanh toán được 27.200.000 đồng, còn nợ lại 34.800.000 đồng. Nhiều lần bà L yêu cầu bà S thanh toán nợ nhưng bà S không thực hiện.

Vì vậy, bà L làm đơn khởi kiện bà S và yêu cầu Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án giải quyết yêu cầu bà S có trách nhiệm thanh toán nợ cho bà L. Quá trình hòa giải tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án, các bên đã tham gia hòa giải và kết quả là hòa giải thành, theo biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm - hòa giải đối thoại tại Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Huỳnh Thu S có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 34.800.000 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thu S không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Huỳnh Thu S còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai ngày 12/4/2019, bà Nguyễn Thị L trình bày: Thống nhất với nội dung mà người yêu cầu đã trình bày và đồng ý trước yêu cầu về việc công nhận nội dung hòa giải thành ngày 12/4/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp hôm nay; người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Các bên đều thống nhất về số tiền hụi còn nợ, cũng như số tiền hụi đã thanh toán. Xét thấy thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành ngày 12/4/2019 tại Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án của các bên đương sự là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận kết quả hòa giải thành của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các

đương sự và đại diện viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của bà Luyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dụng: Quá trình giải quyết tại Trung tâm hòa giải - đối thoại các bên thống nhất về số tiền hụi còn nợ và đề nghị Tòa án công nhận nội dung mà các bên đã hòa giải thành ngày 12/4/2019. Xét thấy, nội dụng các bên thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đực xã hội. Vì vậy, yêu cầu của bà L và đề nghị của Đại viện viện kiểm sát về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 367; 369; 370; 416; 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 13/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 4 năm 2019, cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thu S có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền 34.800.000 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thu S không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Huỳnh Thu S còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số: AA/2016/0031411 ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Xuân Tạo